TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 06 - 2025
V/v Ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm; bà Quách Thị Tình

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên toà;

Ngày 16 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2025 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2025/QĐST- HNGĐ ngày 05/06/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu D, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị K và anh C (Chị K và anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày10/04/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Chung kết H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/11/2010 tại UBND xã T (Nay là UBND xã T), huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, vợ chồng bất đồng

quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài. Chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, hạnh phúc đã thật sự tan vỡ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị K kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/11/2010 tại UBND xã T (Nay là UBND xã T), huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài. Anh và chị K đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Trịnh Thị K.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Phạm Văn C. Anh Chung cư T tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh C vắng mặt không có lí do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh C và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh C theo khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh C cũng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị K và anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị K và anh Phạm Văn Chung kết H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2010 tại UBND xã T (nay là UBND xã T), huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng thường xuyên bất hòa. Chị K và anh C đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay cả chị K và anh C đều yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị K được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ, chồng không có con chung chị K và anh C không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị K và anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị K được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về án phí: Chị Trịnh Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số 0003843 ngày 10/04/2025. Chị Trịnh Thị K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Trịnh Thị K và anh Phạm Văn C. Chị K và anh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

- UBND xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Văn Hải